TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2024/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024, đối với bị cáo:

Trần Thanh S; giới tính: Nam; sinh ngày 24/4/1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B N, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Công T (chết) và bà Trần Thị L (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2003, Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đưa vào Trường Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Số 5 để chữa bệnh, cai nghiện. Ngày 16/5/2005, chấp hành xong. Đến ngày 25/7/2007, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra quyết định giải quyết cho tái hòa nhập cộng đồng.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/01/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 01/01/2024, Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ số A B, Phường A, Quận H, thì phát hiện Trần Thanh S đang ngồi cạnh xe đạp có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu

cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phường phát hiện và thu giữ trên baga phía trước xe đạp cạnh S đang ngồi 01 túi xách bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (S khai nhận đó là H của S dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an phường còn tạm giữ của S 01 xe đạp, 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an P1, Quận H dẫn giải S về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Thanh S khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/01/2024, S điều khiển xe đạp đến trước số A B, Phường A, Quận H để tìm mua ma túy thì gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy, người này đồng ý bán. Sau đó, S đưa tiền cho đối tượng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy loại Heroine. S cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi xách của S treo trên baga xe đạp và điều khiển xe đạp đi tìm nơi sử dụng ma túy. Vào lúc 18 giờ ngày 01/01/2024, khi S đi đến trước số A B, Phường A, Quận H thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 739/KL-KTHS ngày 10/01/2024, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và hình dấu Công an P1, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4126g (không phẩy bốn một hai sáu gam), loại Heroine (H).

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 268/2024Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Thái Thanh H1 và Giám định viên Bùi Công D;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, gắn sim số 0858345368, là điện thoại cá nhân của S dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 (một) túi xách của S dùng để cất giấu ma túy;

- 01 (một) xe đạp hiệu Martin, là xe đạp cá nhân của S dùng để đi mua ma túy.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-Q8 ngày 13/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 268/2024Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Thái Thanh H1 và Giám định viên Bùi Công D; 01 (một) túi xách.

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp hiệu Martin.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, gắn sim số 0858345368.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 739/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 01/01/2024 tại trước số A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thanh S có hành vi cất giữ trái phép **0,4126** (không phẩy, bốn một hai sáu) gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 268/2024Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Thái Thanh H1 và Giám định viên Bùi Công D, là vật cấm lưu hành theo quy định, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, gắn sim số 0858345368, là điện thoại cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) túi xách tạm giữ của bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe đạp hiệu Martin là xe đạp cá nhân của bị cáo dùng để đi mua ma túy, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 268/2024Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký Điều tra viên Thái Thanh H1 và Giám định viên Bùi Công D.

- 01 (một) túi xách.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp hiệu Martin.

2.3. Trả lại cho bị cáo Trần Thanh S: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, gắn sim số 0858345368.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa